

LV. PHẨM HỌC PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO

01

Lúc bấy giờ, trời Đê Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế vô cùng sâu xa, khó thấy, khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh suy tìm, sở chứng của bậc trí thông tuệ sâu sắc, rốt ráo xa lìa tất cả sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột, nhưng chẳng lìa các tâm và tâm sở khác, thì nên biết các hữu tình ấy chắc chắn chẳng thành tựu một chút thiện căn nào.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột mà chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì nên biết, các hữu tình ấy quyết định thành tựu thiện căn to lớn.

Này Kiều-thi-ca! Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, đều thành tựu vô lượng công đức của mười thiện nghiệp đạo và bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông suốt, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói thì công đức đạt được của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, đối với công đức đã thành tựu của các hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nói ở trước, trăm lần hơn, ngàn lần hơn, trăm ngàn lần hơn, ức lần hơn, trăm ức lần hơn, ngàn ức lần hơn, trăm ngàn ức lần hơn, triệu lần hơn, trăm triệu lần hơn, ngàn triệu lần hơn, trăm ngàn triệu lần hơn, cũng lại hơn cả tính, hơn cả đếm, hơn cả kể, hơn cả dụ cho đến hơn cả cực số.

Bấy giờ, trong pháp hội có một Bí-sô bảo với trời Đê Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp tâm bất loạn, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột mà chẳng xen lẫn tâm và tâm sở khác, thì công đức đạt được hơn vô lượng công đức mà các loại hữu tình ở châu Thiệm-bộ đã nói trước

thành tựu tất cả mười thiện nghiệp đạo và bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v...

Trời Đế Thích nói:

- Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, khi mới phát một niệm tương ưng trí nhất thiết trí, thì công đức đạt được đã hơn vô lượng công đức mà các loại hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nói trước thành tựu tất cả mười thiện nghiệp đạo và bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... nhiều hơn trăm ngàn lần, huống gì đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp tâm bất loạn, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác, thì công đức đạt được nếu có thể so sánh thì Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, chẳng phải chỉ hơn các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ thành tựu mười thiện nghiệp đạo v.v... mà còn hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, chẳng những chỉ hơn trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian kia mà cũng còn hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác nữa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, chẳng những chỉ hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, mà cũng còn hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì thiện

nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn

hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu hành quán duyên tánh duyên khởi. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu các hạnh Đại Bồ-tát và tu quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Lại nữa, Bí-sô nên biết, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, tức là Đại Bồ-tát.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... và các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát chẳng hơn được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên có khả năng tiếp nối giống Phật, không để đoạn tuyệt.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên thường chẳng xa lìa thiện hữu tốt nhất là Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề màu nhiệm, hàng phục quân ma, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm màu, cứu nổi khổ sanh tử to lớn của hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên thường học pháp nên học của các chúng Đại Bồ-tát, chẳng học hạnh mà Thanh văn và Độc giác phải học.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều phải học của chúng Đại Bồ-tát, nên bốn Thiên vương hộ thế thống lãnh chúng trời bốn đại thiên vương đi đến chỗ Bồ-tát ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề màu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời trước đã nhận bốn cái bát của bốn Thiên vương dâng cúng, Ngài cũng sẽ nhận. Như xưa bốn đại thiên vương hộ thế đã dâng cúng bốn cái bát, chúng tôi cũng sẽ dâng cúng.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên đế chúng tôi thống lãnh chúng trời Ba mươi ba đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp phải học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Tô-da-ma thống lãnh chúng trời Dạ-ma, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương San-đồ-sử-đa thống lãnh chúng trời Đô-sử-đa, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Diệu Biến hóa thống lãnh chúng trời Lạc biến hóa, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Diệu tự tại thống lãnh chúng trời Tha hóa tự tại, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng

Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Sách-ha giới chủ Đại phạm thống lãnh chúng trời Phạm chúng, Phạm phụ, Phạm hội, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Cực quang tịnh thống lãnh thiên chúng trời Quang, trời Thiếu Quang, trời Vô lượng quang, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Biến tịnh thống lãnh thiên chúng trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Quảng quả thống lãnh thiên chúng trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa

Bồ-đề màu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyên pháp luân nhiệm màu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Sắc cứu cánh thống lãnh thiên chúng trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề màu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyên pháp luân nhiệm màu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, vì Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát cùng các trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này tất cả hiểm nạn trong thế gian làm thân tâm sầu khổ đều chẳng xâm hại Bồ-tát ấy được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vì chư Phật, Bồ-tát và các trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... thường hộ niệm, nên các bệnh khởi lên do các đại chủng thế gian chống trái nhau đều chẳng làm tổn hại, đó là bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh thân, bệnh các chi; đau thân, đau tim, đau đầu, đau răng, đau hông, đau lưng, đau vai, đau bụng, đau các lông đốt; có bốn trăm lẻ bốn bệnh như thế đều vĩnh viễn không còn trong thân, chỉ trừ nghiệp nặng nhưng khi nhận chịu cũng chuyển thành nhẹ.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên đạt được vô lượng, vô biên công đức đời hiện tại, đời vị lai như thế.

Lúc bấy giờ, cụ thọ A-nan thâm nghĩ thế này: Hôm nay, Đế Thích dùng biện tài của mình khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, đó là nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, trời Đế Thích liền biết tâm niệm A-nan nên thưa với A-nan:

Tôi đã khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đều là nhờ sức oai thần của Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nay trời Đế Thích khen ngợi công đức hy hữu của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết, đều là do thần lực của Như Lai, chẳng phải là biện tài của mình. Vì sao? Vì công đức hy

hữu của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải người, trời v.v... có thể biết được.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi tập học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tư duy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thế giới Tam thiên đại thiên này, tất cả ác ma đều sanh nghi hoặc, cùng nghĩ thế này: Đại Bồ-tát này có phải chứng thật tể, thối lui thủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hay là hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt?

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì khi ấy các ác ma rất rầu khổ, thân tâm run sợ như bị trúng tên độc.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có ác ma, đến chỗ vị ấy, hóa làm đủ các hiện tượng đáng sợ, đó là đao, kiếm, ác thú, rắn độc, lửa dữ bùng cháy, bốn phương đều phát cháy, muốn làm cho thân tâm Bồ-tát sợ hãi, mê muội, mất tâm đại Bồ-đề vô thượng, đối với việc tu hành, tâm sanh thối lui cho đến phát khởi một niệm loạn ý, chướng ngại quả vị giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, cụ thọ A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đều bị ác ma nhiều loạn, hay là có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn?

Phật bảo A-nan:

- Chẳng phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma nhiều loạn, mà có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn.

Cụ thọ A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma làm nhiều loạn? Những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiều loạn?

Phật bảo A-nan:

- Nếu Đại Bồ-tát nào đòi trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng tin, chẳng hiểu, lại sanh phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào đòi trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm tin hiểu sâu sắc, chẳng sanh phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tâm sanh do dự là thật có Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, hay là không thật có Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng sanh nghi hoặc, quyết định tin có Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, không bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa thiện hữu, bị các ác hữu chi phối, chẳng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do chẳng nghe nên chẳng có thể hiểu rõ; vì chẳng hiểu rõ nên chẳng có thể tu tập; vì chẳng tu tập nên chẳng có thể như thật chứng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi thiện hữu, chẳng bị ác hữu ràng buộc, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do được nghe nên có thể hiểu rõ; do hiểu rõ nên thường tu tập; do thường tu tập nên như thật chứng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, không bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thâm nạp, khen ngợi pháp chẳng phải chơn thật mâu nhiệm thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thâm nạp, chẳng khen ngợi pháp chẳng phải chơn thật mâu nhiệm thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với pháp chơn thật nhiệm mâu phi báng chê bai, khi ấy ác ma nghĩ thế này: Nay Bồ-tát này cùng với ta làm bạn; do vị ấy hủy báng pháp chơn thật mâu nhiệm, nên có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nhor trụ Bồ-tát thừa, đối với pháp chơn thật nhiệm mâu, cũng sanh hủy báng. Do nhân duyên này, ý nguyện của ta viên mãn. Các thiện nam tử, thiện nữ nhor trụ Bồ-tát thừa ấy, dù siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng bị rơi vào bậc Thanh văn hay Độc giác, cũng khiến cho người khác rơi vào, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với pháp mâu chơn thật, tin tưởng, thọ trì, khen ngợi cũng làm cho vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nhor trụ Bồ-tát thừa, tin tưởng, thọ trì, khen ngợi; do đó ác ma kinh sợ sầu

khổ, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, dù chẳng tinh cần tu tập các pháp lành, nhưng quyết định chẳng để mình và người rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, quyết chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nói như thế này: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, huông là tuyên thuyết, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép truyền bá. Ta còn chẳng có thể đạt được cội nguồn của nó, huông là các kẻ trí cận khác. Khi ấy, có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa nghe lời nói ấy, tâm sanh kinh sợ, đều thôi tâm đối với quả vị giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào khi nghe kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nói thế này: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết; nếu chẳng tuyên thuyết, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép truyền bá mà có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chắc chắn không có việc đó. Khi ấy, có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nghe lời nói ấy, vui mừng nhảy nhót, đều đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, vô cùng thông lợi, như lý tư duy, tinh tấn tu hành, vì người diễn nói, sao chép truyền bá, mau huông đến quả vị giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát ý lại vào thiện căn công đức của mình, khinh thường các Đại Bồ-tát khác, nói thế này: Ta có thể tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, còn các người chẳng có thể tu tập. Ta có thể an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, còn các người chẳng có thể an trụ. Ta có thể an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, còn các người chẳng có thể an trụ. Ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập,

diệt, đạo, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười địa Bồ-tát, còn các người chẳng có thể. Ta có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, còn các người chẳng có thể. Ta có thể quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, còn các người chẳng có thể. Ta có thể quán sát tự tướng, cộng tướng của các pháp, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, còn các người chẳng có thể. Khi ấy, ác ma vui mừng nhảy nhót, nói Bồ-tát này là bạn lữ luân hồi sanh tử, chưa có khi nào thoát khỏi, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào thiện căn công đức của mình mà khinh thường các Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng chẳng chấp trước tướng của các pháp lành, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát ý lại vào danh tánh được nhiều người biết của mình, mà khinh miệt các Bồ-tát tu thiện khác, thường khen ngợi đức hạnh của mình, chê bai người khác; sự thật không có các hành, trạng, tướng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, mà cho là thật có, khởi các phiền não, khen mình chê người, nói là các người không có danh tánh Bồ-tát, chỉ có mình ta có danh tánh Bồ-tát; do tăng thượng mạn, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác, bây giờ, ác ma thấy việc này rồi, nghĩ thế này: Nay Bồ-tát này làm cho cung điện trong quốc độ của ta chẳng rộng không mà tăng thêm địa ngục,

bàng sanh, quý giới; khi ấy ác ma giúp thêm thần lực cho vị ấy, làm cho oai thế biện tài tăng thêm; do đó nhiều người tin nhận lời người ấy, nhân đây khuyến phát khởi ác kiến giống như chúng; đồng với ác kiến của chúng rồi, theo tà học của chúng; theo tà học của chúng rồi, phiền não bùng cháy, tâm ý điên đảo cho nên các nghiệp thân, ngữ, ý phát khởi đều chiêu cảm quả khổ suy tổn khó chịu đựng; do nhân duyên này, tăng thêm ba đường ác, khiến cung điện quốc độ của ma đầy áp. Do đó ác ma vui mừng nhảy nhót, có làm việc gì cũng tự do theo ý, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào danh tánh hư vọng của mình mà khinh miệt các Bồ-tát tu thiện pháp khác, đối với công đức không có tăng thượng mạn, chẳng tự khen mình, cũng chẳng chê người khác, có khả năng hiểu biết việc làm của chúng ma, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa hủy nhục tranh cãi, phỉ báng nhau. Khi ấy, ác ma thấy việc này rồi nghĩ thế này: Thiện nam tử này xa lìa quả vị giác ngộ cao tốt, gần gũi với địa ngục, bàng sanh, quý giới. Vì sao? Vì hủy nhục tranh cãi, phỉ báng nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là con đường của các ác thú là địa ngục, bàng sanh, quý giới, nghĩ như vậy rồi, vui mừng nhảy nhót, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma làm nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà phương tiện nhiếp hóa dẫn dắt làm cho hướng về Đại thừa, hoặc làm cho siêng tu thiện pháp của thừa mình, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát nào cùng các thiện nam tử, thiện nữ nơn cầu quả vị giác ngộ cao tốt, hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, khi ấy, ác ma thấy việc này rồi, nghĩ thế này: Hai Bồ-tát này đều xa lìa quả vị giác ngộ cao tốt, cùng gần địa ngục, bàng sanh, quý giới. Vì sao? Vì họ hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, chẳng phải đạo Bồ-đề, chỉ là con đường của các ác thú là địa ngục, bàng sanh, quý giới, nghĩ như vậy rồi, vui mừng nhảy nhót, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào không cùng với thiện nam tử, thiện nữ nơn cầu quả vị giác ngộ cao tốt hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà nhắc nhở nhau siêng tu thiện pháp, để mau chứng đắc

trí nhất thiết trí, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển ở chỗ các Bồ-tát đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, khởi tâm tổn hại, tranh cãi, hủy nhục, khinh miệt, phỉ báng Đại Bồ-tát ấy, thì tùy theo bao nhiêu tâm niệm chẳng nhiều ích đã khởi, lại bị thối thất chùng ấy kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua chùng ấy thời gian xa lìa thiện hữu, trở lại chịu chùng ấy sanh tử buộc ràng. Nhưng nếu chẳng xả bỏ tâm đại Bồ-đề, thì trở lại chùng ấy kiếp siêng tu thắng hạnh, nhiên hậu mới bù vào công đức đã mất.

Khi ấy, cụ thọ A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã khởi ác tâm chịu tội khổ sanh tử, có cần phải lưu chuyển trải qua hết chùng ấy thời gian, hay là ở khoảng giữa cũng được xuất ly? Đại Bồ-tát ấy bị thối thất thắng hạnh, có cần phải tinh cần trải qua chùng ấy kiếp, nhiên hậu mới bù lại hay là ở khoảng giữa có sự phục hoàn như cũ?

Phật bảo A-nan:

- Ta sẽ vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà nói có thiện pháp xuất tội và bù lại.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, mà ở chỗ các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, khởi tâm tổn hại, tranh cãi, hủy nhục, khinh miệt, phỉ báng, lại không tâm quý, ôm hận chẳng xả, chẳng thường phát lồ hối cải đúng pháp, thì ta nói hạng người ấy, ở khoảng giữa, không có cơ hội tốt đẹp để xuất tội và bù lại, cần phải chùng ấy kiếp bị lưu chuyển sanh tử, xa lìa thiện hữu, các khổ trôi buộc; nếu chẳng bỏ tâm Đại thừa, thì cần phải chùng ấy kiếp siêng tu thắng hạnh, nhiên hậu mới bù lại công đức đã mất. Còn nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, ở chỗ các Bồ-tát đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, khởi tâm tổn hại, tranh cãi, hủy nhục, khinh miệt, phỉ báng, sau sanh xấu hổ, tâm không kết oán, nhanh chóng theo pháp phát lồ cải hối, nghĩ như thế này: Ta nay đã được thân người khó được, nhưng tại sao lại khởi tội ác như thế, mất lợi ích lớn? Ta đáng lẽ làm lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng tại sao đối với họ lại làm suy tổn? Ta đáng lẽ cung kính tất cả hữu tình, như người ở phụng sự chủ, nhưng tại sao đối với họ lại sanh kiêu mạn, hủy nhục, khinh miệt. Ta đáng lẽ nhẫn thọ tất cả hữu tình đánh đập mắng nhiếc, nhưng tại sao đối với họ lại dùng thân,

ngữ bạo ác mà đáp lại? Đáng lẽ ta hòa giải tất cả hữu tình làm cho thương kính nhau, tại sao bỗng dung ta lại thốt lên lời nói ác cùng họ tranh cãi. Đáng lẽ ta nhẫn thọ sự chà đạp lâu dài của tất cả hữu tình, giống như con đường, cũng giống như cây cầu, nhưng tại sao đối với họ, ta lại lẩn nhục. Ta cầu quả vị giác ngộ cao tột, là vì giải thoát khổ lớn sanh tử của hữu tình, khiến được Niết-bàn rốt ráo an lạc, thì tại sao lại muốn bồi thêm cái khổ cho họ. Đáng lẽ từ nay cho đến tận cùng đời vị lai ta như si, như câm, như điếc, như đui, đối với các hữu tình, không có sự phân biệt. Giả sử ta bị chặt đứt đầu, chân, các bộ phận trên thân, thì đối với các hữu tình kia, không bao giờ khởi lên niệm ác, nhưng bỗng nhiên ta khởi lên niệm ác, phá hoại tâm giác ngộ cao tột, chướng ngại cho việc cầu trí nhất thiết trí, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, ta nói khoảng thời gian giữa cũng có cơ hội tốt để xuất tột và bù lại, chẳng cần phải trải qua chừng ấy số kiếp lưu chuyển sanh tử. Ác ma đối với vị ấy chẳng có thể nhiều loạn.

A-nan nên biết, các Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp, chẳng nên ở chung, chẳng nên cùng họ luận bàn, chọn lựa. Vì sao? Vì nếu cùng họ luận bàn chọn lựa thì hoặc sẽ phát khởi tâm sân giận, tức tối, hoặc lại phát sanh lời nói thô ác, các Bồ-tát đối với loại hữu tình chẳng nên phát khởi tâm sân giận v.v... cũng chẳng nên phát ra lời nói thô ác. Dù bị chặt đầu, chân, các bộ phận trên thân, cũng chẳng nên khởi lên lời nói thô ác. Vì sao? Nên nghĩ thế này: Ta cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì cứu bạt các khổ sanh tử của hữu tình, làm cho họ được rốt ráo lợi ích an lạc, thì tại sao đối với họ, ta lại khởi việc ác.

A-nan nên biết, nếu Bồ-tát đối với loại hữu tình khởi tâm sân giận, phát ra lời nói thô ác thì chướng ngại trí nhất thiết trí của Bồ-tát, cũng phá hoại vô biên pháp hạnh thù thắng. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì đối với các hữu tình chẳng nên sân giận, cũng chẳng nên phát ra lời nói thô ác.

Quyển Thứ 337

HẾT